



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen van Hai
Last Middle First

Current Address: 39 Ngo Luynh St, My Tho, Tra Vinh

Date of Birth: 10/13/48 Place of Birth: My Tho

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/21/75 To 05/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 50/2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 216/VCT, ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 87/TTB ngày 22/08/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 216/TT, ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 149/10-D, ngày 25/11/1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hai

Ngày, tháng, năm sinh: 1948

Quê quán: Mỹ Phong, Mỹ Tho

Trú quán: 39, B. Quốc lộ 4, phường 2, Mỹ Tho

Số binh, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị xã hội của chế độ cũ: ĐB 002220, 12 tháng 12/1978

Pháo Ngạn, Tiểu Địch, Tiểu Địch, Tiểu Địch, Tiểu Địch

Khi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an Phường: P (Mặt) thuộc Huyện,

Thị trấn: Bình Xá Tỉnh, Thành phố: Mỹ Tho

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: _____

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại):

- Tiền và lương thuộc đi đường đã cấp: 100.000 đồng

Ngày 25 tháng 11 năm 1978

BCH trại

Chú ý: Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh

QUESTIONNAIRE FOR EXPOLITICAL PRISONER IN VIET NAM

I Basic information on applicant in Viet Nam

- 1/ Full name of expolitical prisoner :
- Nguyen van Hai
- 2/ Date / Place of Birth :
- 13 October - 1948. Village My Phong, My Tho, Tien Giang
- 3/ Position RANK (before April 1975) and military serial number
- CASHIER - DT. ADSE - 1. st Lieutenant. Sq. 68 book 490
- 4/ Month - date - year arrested :
- June - 21 - 1975.
- 5/ Month - date - year out of camp.
- May - 26 - 1978
- 6/ photocopy of Release Certificate : yes.
- 7/ present mailing address of expolitical prisoner
- 39 Ngo Quyen st, My Tho city - Tien Giang province
- 8/ current address.
- 39 Ngo Quyen st, My Tho city - Tien Giang province

II list full name. Date of Birth of Expolitical prisoners and relatives

- 1/ full name of expolitical prisoner
- Nguyen van Hai
- 2/ Date / Place of Birth :
- 13 October - 1948 Village My Phong, My Tho, Tien Giang

A Relatives to accompany with expolitical prisoner to be consisted for us country.

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	Married status	Relationship
1/ Nguyen Thi Tam	10-9-1946	Rach Gia	F	W	Wife
2/ Nguyen Quoc Hung	21-6-1983	My Tho	M	S	son

B. Complete family listing (Living - Dead) of expolitical prisoner.

- 1/ Father :
- Nguyen van Son (Living) 39 Ngo Quyen, My Tho, Tien Giang
- 2/ Mother :
- Tran Thi Dong (Living) 39 Ngo Quyen, My Tho, Tien Giang

3/ Spouse :

* Nguyễn Thị Tâm (Living) 131/2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Mỹ Tho (TG)

4/ Children :

* Nguyễn Quốc Hùng (Living) 131/2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Mỹ Tho (TG)

5/ Siblings :

- * Nguyễn Văn Ba (Living) Village Mỹ Phong, Mỹ Tho, Tiền Giang
- * Nguyễn Văn Nga nt - nt -
- * Nguyễn Thị Kim Châu nt 35 Ngô Quyền Mỹ Tho, Tiền Giang
- * Nguyễn Thị Thu Tâm nt - nt -
- * Nguyễn Ngọc Hiền - nt - nt -
- * Nguyễn Thị Thu Vân nt - nt -
- * Nguyễn Thị Lê Phương nt - nt -
- * Nguyễn Thị Lê Nga nt - nt -

III Relation ~~Reas~~ outside Viet Nam :

A. closest Relative in the U.S.

Name	Relationship	Address
- Nguyễn Thị Thuý	young sister	
- Đỗ Tân Vi	young brother in law	
- Đỗ Thanh Hà	Niece	
- Đỗ Đình Huy	Nephew	
- Nguyễn Hữu Hùng	young brother	
- Nguyễn Tiến Sơn	young brother in law	
- Nguyễn Hùng Sơn	brother in law	

B. closest Relative in other foreigning country

Name	Relationship	Address
- Đặng Thị Castillo	young sister	
- Nguyễn Văn Ngọc	young brother	

IV HAVE you submitted the application for family reunification
until now : yes.

This application have reply from Bangkok ODP Relative
to the ODP in Viet Nam.

• Washington DC : October 23 - 1984.

• USCIS Reference No : 75458

V LOS :

Consident - Remark

Signature

Date.



25. 7 - 1988

Nguyễn Văn Hai

VI List here all documents attached to the questionnaire
1/ photocopy of release certificate.
2/ photos and Birth certificate of my family
3/ photocopy of marriage certificate.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

TOA Định-Tướng

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THÊ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà Định-Tướng

Một bản chánh giấy thê-vi khai-sanh

(1) Ngày

19-6-1963

cấp cho Nguyễn-văn-Hai

Giấy thê-vi

khai-sanh

do Ông Bùi-Nghi

Chánh-An Toà Định-Tướng

cho

Nguyễn-văn-Hai

với tư-cách Thăm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày

19-6-1963

(1) Số: 498/HT

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:



Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Nguyễn-văn-Hai, nam, sanh ngày 13-10-1948 tại xã Mỹ-Phong, Mỹ-tho, là con của Nguyễn-văn-Giân và Trần-thị-Vàng.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Mỹ-tho, ngày 28 tháng 02 năm 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ-phi 5300/Xuá/6/4371/sl.

(1) Lập lại số, ngày tháng và nam trên đây mỗi khi xin trích-lục.

SAO Y BẢN CHÁNH

THỦY THO

THÀNH VÂN PHONG

THỦ VÂN PHÒNG



Nguyễn Văn Hai

Ban chỉ huy

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số: 479/CV

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: Nguyễn Văn Hải tuổi: 36
Sanh-quan: Mỹ Phước Mỹ Tho
Nơi về ngụ: phường 5, xã Mỹ Tho.
Nguyên là: Đã từng trong
quân đội ngụy quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân-huấn tháng kể từ ngày 21-06-7
đến ngày: Nay anh hoặc chị được về sum-họp
với gia-đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
làm ăn lương thiện.

Yêu-cầu các cơ-quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị: Nguyễn Văn Hải
phần đời tốt.

BẢN CHÁNH

TP. MYTHO, ngày 20 tháng 7 năm 1978

Nhà văn phòng TP. MYTHO Ngày 26 tháng 5 Năm 1978

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG USV T. B. chỉ-huy.

Cáo an

PHÓ VĂN PHÒNG

Dấu vết đặc biệt

Số 100/2000

Số 100/2000

Số 100/2000

Ngô Minh Việt

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHÂN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế độ quy định của chính-quyền cách-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhân này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhân này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhân.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.

BẢN SAO

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM 1973 BƯỚC /
Extrait du registre des actes de mariage de l'année degré

LÀNG ĐIỀU HÒA TỈNH ĐỊNH TƯỚNG NAM-PHẦN
du village de Province de (Sud Viêt-Nam)

NĂM 1973 SỐ HIỆU 09
Année Acte No

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	NGUYỄN VĂN HAI
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Mỹ Phong
Sinh ngày nào Date de la naissance	13-10-1948
Tên, họ cha chồng (sống chết) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn Văn Sơn (s)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Trần Thị Vàng (s)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	NGUYỄN THỊ TÂM
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Vợ chánh
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Châu Thành, Rạch Giá
Sinh ngày nào Date de la naissance	10-9-1946
Tên, họ cha vợ (sống chết) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn Văn Lộc (s)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Lê Thị Thế (s)
Ngày kết hôn Date de mariage	02 tháng 02 năm 1973

Trích y bản chánh

(Pour extrait conforme)

Mỹ Tho, Ngày 11 - 12 - 19 74.

CHÁNH LỤC SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

SAO Y BẢN CHÁNH
TP. MY THO, ngày 11 tháng 12 năm 1974
UBND TP. MY THO

CHÍNH VĂN PHÒNG
TRƯỞNG VĂN PHÒNG



Giá tiền :

20.000

(Cost)

Biên-lai số :

(Quittance No)



LÊ MỘNG LÂN.

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HGRQ, KIENGIANG (Rachgiá cũ)

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

Lê-Thị-Cần

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

làng VINH-THANH-VAN, tỉnh

KIENGIANG (Rachgiá cũ).

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

I4-9- NĂM 1946.
(Année) 1946.

SỐ HIỆU 270.
(Acte No) 270.



Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Tâm
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Le dix Septembre 1946.
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Rachgiá-ville.
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Lộc
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Interprète du Service judiciaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rachgiá-ville
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Lê-thị-Thế.
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Rachgiá-ville
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Lê-văn-Tuấn

Chánh-án Tòa HGRQ, Kiengiang

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

Ông Trần-văn-An

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.

Rachgiá, ngày 21-9-1961,

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Rachgiá, ngày 21-9-1961,
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : Miễn phí.
(Cost)
Biên-lai số :
(Quittance no)

SAO Y BẢN CHÁNH
TP MY THO, ngày 20 tháng 7 năm 1961
T. UBND TP MY THO
KT-CHÁNH VĂN PHÒNG
CHẾ VĂN PHÒNG



Nguyễn Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H73/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn PHƯỜNG 4

Thị xã, Quận MỸ THO

Tỉnh TIỀN GIANG

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 32

Quyển số 02/84



tháng, năm

Nơi sinh

Khai về cha mẹ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

NGUYỄN - QUỐC - HÙNG

Nam, nữ NAM

21 - 06 - 1983

BỆNH VIỆN ĐA KHOA (TIỀN GIANG)

CHA

MẸ

NGUYỄN - VĂN - HAI
13 - 10 - 1948NGUYỄN - THỊ - TÂM
10 - 09 - 1946

KINH

KINH

VIỆT - NAM

VIỆT - NAM

LAO ĐỘNG

Y TÁ

39 NGÕ QUYÊN
(MỸ THO)131/2 NAM KỲ KHỎI NGHĨA
(MỸ THO)NGUYỄN - THỊ - TÂM 32 tuổi
131/2 NAM KỲ KHỎI NGHĨA (MỸ THO)
C/MND SỐ 310037171

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 11 tháng 01 năm 1984

Đứng ký ngày 01 tháng 01 năm 1984
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)Chức Tích
(Đã ký & đóng dấu)Ủy viên Ủy ban
Chức Tích

Nguyễn Thị Thanh Thủy

From : Nguyễn Văn Hai
39 Ngô Quyền
Mỹ Tho - Tiền Giang
VIỆT NAM



To : Ms KHUOC MINH THO
PO Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0035

U.S.A

PAR AVION